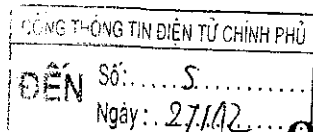


Số: 30 /2013/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 20 tháng 12 năm 2013



QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Chi cục Thủy sản trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 10 tháng 12 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 61/2008/TTLT-BNN-BNV ngày 15 tháng 5 năm 2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và nhiệm vụ quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã về nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

Chi cục Thủy sản là cơ quan trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có chức năng tham mưu giúp Giám đốc Sở thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực thủy sản, bao gồm: nuôi trồng, khai thác và bảo vệ, phát triển nguồn lợi thủy sản.

Chi cục Thủy sản chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Tổng cục Thủy sản, Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Nuôi trồng thủy sản:

a) Tham mưu cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập quy hoạch tổng thể các vùng nuôi trồng thủy sản, thẩm định quy hoạch, kế hoạch nuôi trồng thủy sản của cấp huyện và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách, phát triển nuôi trồng thủy sản, quy chế quản lý vùng hoặc cơ sở nuôi trồng thủy sản an toàn;

b) Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch, dự án, đề án về công tác thủy sản trên địa bàn thành phố Cần Thơ;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định, quy trình, quy phạm nuôi trồng thủy sản do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành đối với cơ sở nuôi thủy sản thương phẩm;

d) Hướng dẫn thực hiện và tổ chức kiểm tra, đánh giá phân loại cơ sở nuôi trồng thủy sản theo phân cấp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

đ) Phối hợp tham gia với các cơ quan chức năng thực hiện công tác khuyến ngư liên quan đến phát triển nuôi trồng thủy sản của thành phố Cần Thơ;

e) Xây dựng, hướng dẫn thực hiện kế hoạch nuôi trồng thủy sản hàng vụ, hàng năm và từng giai đoạn trên địa bàn thành phố Cần Thơ; tổng kết và nhân rộng mô hình tiên tiến trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản.

2. Quản lý giống thủy sản:

a) Tham mưu cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai cơ chế, chính sách, chương trình phát triển giống thủy sản; danh mục giống thủy sản được phép sản xuất, kinh doanh và xuất, nhập khẩu tại địa phương theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện chương trình giống thủy sản, quản lý chất lượng và kiểm định, kiểm nghiệm chất lượng giống thủy sản;

c) Hướng dẫn thực hiện và tổ chức thống kê, kiểm tra, đánh giá phân loại cơ sở sản xuất kinh doanh, ương, dưỡng giống thủy sản trên địa bàn quản lý theo quy định;

d) Hướng dẫn tổ chức, cá nhân công bố tiêu chuẩn áp dụng theo quy định hiện hành;

đ) Thực hiện kiểm tra điều kiện cơ sở sản xuất, kinh doanh giống thủy sản và nuôi trồng thủy sản; cơ sở ương nuôi con giống; cơ sở thu gom, kinh doanh giống thủy sản theo quy định;

e) Tổ chức tập huấn, phổ biến các quy định của pháp luật về giống thủy sản, kỹ thuật sản xuất giống thủy sản;

3. Quản lý thức ăn, sản phẩm xử lý cải tạo môi trường và vật tư thiết bị chuyên dùng trong nuôi trồng thủy sản:

a) Tổ chức thực hiện quản lý, kiểm tra, đánh giá phân loại các cơ sở sản xuất kinh doanh thức ăn, sản phẩm xử lý cải tạo môi trường và vật tư thiết bị chuyên dùng trong nuôi trồng thủy sản (kể cả hàng hóa nhập khẩu) theo phân cấp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

b) Thực hiện nhiệm vụ lấy mẫu phân tích, kiểm định chất lượng hàng hóa bao gồm: thức ăn, nguyên liệu sản xuất thức ăn, sản phẩm xử lý cải tạo môi trường, mẫu nước và kiểm soát dư lượng kháng sinh trong nuôi trồng thủy sản nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước chuyên ngành thủy sản ở địa phương;

c) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc sử dụng thuốc thú y thủy sản dùng trong nuôi trồng thủy sản theo quy định của pháp luật.

4. Quản lý môi trường nuôi trồng thủy sản:

a) Tổ chức, hướng dẫn thực hiện quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước cho nuôi trồng thủy sản, môi trường vùng sản xuất giống thủy sản;

b) Tổ chức, triển khai thực hiện quy định về bảo vệ môi trường đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thức ăn, sản phẩm xử lý cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản;

c) Giám sát, kiểm tra, đánh giá điều kiện, chất lượng môi trường ở vùng hoặc cơ sở nuôi trồng thủy sản, sản xuất giống, sản xuất thức ăn, sản phẩm xử lý cải tạo môi trường; đề xuất giải pháp xử lý nguồn nước cấp, nước thải và cải tạo môi trường ao nuôi, quản lý, chỉ đạo, cảnh báo môi trường nuôi trồng thủy sản theo chương trình, kế hoạch.

5. Khoa học công nghệ:

a) Tham mưu cho Giám đốc Sở đề xuất trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân thành phố chương trình kế hoạch, đề tài nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ công nghệ, kỹ thuật chuyên ngành;

b) Tham gia và triển khai thực hiện công tác nghiên cứu đề tài khoa học, dự án ứng dụng tiến bộ công nghệ, kỹ thuật chuyên ngành, hướng dẫn phổ biến thông tin, chuyển giao công nghệ trong hoạt động thủy sản theo quy định của pháp luật.

6. Khai thác thủy sản:

a) Tham mưu cho Giám đốc Sở tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện các chương trình, dự án quy hoạch, kế hoạch khai thác thủy sản ở sông, rạch, ao, hồ và các vùng nước tự nhiên khác thuộc phạm vi thành phố;

b) Phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật về các loại nghề và phương tiện cấm sử dụng để khai thác thủy sản, kích thước mắt lưới, mùa vụ khai thác, vùng nước cấm hoặc hạn chế khai thác các loài thủy sản.

7. Bảo tồn, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản:

a) Tham mưu cho Giám đốc Sở đề xuất, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch bảo vệ nguồn lợi, các chương trình, dự án bảo tồn, tái tạo nguồn lợi và đa dạng sinh học thủy sản theo quy định của pháp luật;

b) Phối hợp với các ngành, các cấp trong thành phố tổ chức tuyên truyền, giáo dục, hướng dẫn thực hiện thống nhất luật thủy sản, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và những quy định về bảo vệ nguồn lợi thủy sản của thành phố;

c) Phổ biến danh mục các loài thủy sản bị cấm khai thác, cấm khai thác có thời hạn, các loài thủy sản nguy cấp, quý hiếm, các loài thủy sản cần được bảo tồn, tái tạo và phát triển;

d) Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về tỉ lệ, kích cỡ tối thiểu các chủng loài thủy sản được phép khai thác trên địa bàn thành phố Cần Thơ;

đ) Đề xuất, tổ chức thực hiện các đề tài, dự án điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản, nghiên cứu tái tạo, bổ sung nguồn lợi thủy sản;

e) Thực hiện công tác quản lý, kiểm soát các loài thủy sinh vật ngoại lai (bao gồm thủy sinh vật ngoại lai không xâm hại, thủy sinh vật ngoại lai xâm hại và có nguy cơ xâm hại) trên địa bàn thành phố theo quy định hiện hành có liên quan.

8. Quản lý tàu cá và cơ sở hậu cần, dịch vụ nghề cá:

a) Tổ chức triển khai các quy định và thực hiện kiểm tra cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá ở địa phương;

b) Quản lý, kiểm tra các tổ chức, cá nhân, các loại hình hoạt động và dịch vụ thủy sản, chợ cá, cảng cá trên địa bàn thành phố trong việc chấp hành những quy định về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản của Nhà nước;

c) Kiểm tra điều kiện, thực hiện cấp và thu hồi chứng chỉ hành nghề, dịch vụ thủy sản theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành:

a) Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành thủy sản trong phạm vi được phân công quản lý;

b) Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

c) Thực hiện công tác tiếp dân; tổ chức tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định;

d) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc phát hiện hành vi tham nhũng; tổ chức thanh tra, kiểm tra, kiến nghị với cấp có thẩm quyền xử lý người có hành vi tham nhũng trong phạm vi quản lý.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Lãnh đạo: Chi cục Thủy sản có Chi cục trưởng và không quá 02 (hai) Phó Chi cục trưởng.

a) Chi cục trưởng là người đứng đầu cơ quan, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục;

b) Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Chi cục trưởng phân công và chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công.

2. Cơ cấu tổ chức:

a) Phòng Tổ chức - Hành chính;

b) Phòng Quản lý thủy sản;

c) Phòng Nuôi trồng thủy sản;

d) Phòng Thí nghiệm;

đ) Thanh tra chuyên ngành thủy sản.

e) Liên Trại Thủy sản trực thuộc đặt trên địa bàn quận, huyện:

- Liên Trại Thủy sản Phong Điền - Cái Răng;
- Liên Trại Thủy sản Ô Môn - Thới Lai - Cờ Đỏ;
- Liên Trại Thủy sản Thốt Nốt - Vĩnh Thạnh.

g) Các tổ chức trực thuộc (nếu có) được thành lập theo quy định của pháp luật.

3. Biên chế:

a) Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu công tác, Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản đề nghị Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định số lượng biên chế hàng năm;

b) Việc bố trí công chức, viên chức của Chi cục phải căn cứ vào nhu cầu, chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức và vị trí việc làm theo quy định pháp luật hiện hành;

c) Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được phê duyệt, giao Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản ban hành Quy chế làm việc của Chi cục phù hợp với Quyết định này và các quy định hiện hành có liên quan.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 12 năm 2013 và đăng Báo Cần Thơ chậm nhất là ngày 25 tháng 12 năm 2013 kể từ ngày ký; đồng thời, thay thế Quyết định số 20/2010/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy sản trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /3/

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- Bộ Nội vụ; Bộ NN và PTNT (Tổng cục TS);
- TT Thành ủy; TT HĐND thành phố;
- CT, PCT UBND thành phố;
- Sở, Ban ngành thành phố;
- UBNDTTQ và các đoàn thể;
- TT.HĐND và UBND quận, huyện;
- Website Chính phủ;
- Báo Cần Thơ;
- Công báo thành phố;
- VP UBND TP;
- Lưu: VT.XD20

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hùng Dũng